TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **245**/2019/QĐST-HNGĐ	*Long K, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 600/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Phan Thị Thảo N sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 38, đường Nguyễn Trung T, khu phố 1, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

Anh Vũ Thanh L sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 33, khu phố 1, phường Xuân B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phan Thị Thảo N và anh Vũ Thanh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Xuân T, thị xã Long K (nay là thành phố Long K), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị N và anh L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Thảo N và anh Vũ Thanh L có 01 (một) con chung là cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 10/8/2019.

Khi ly hôn, chị N và anh L thỏa thuận giao cháu V cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Thảo N và anh Vũ Thanh L khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thảo N tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12/11/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thảo N và anh Vũ Thanh L.

- *Về con chung*: Giao cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 10/8/2019 cho chị Phan Thị Thảo N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Vũ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phan Thị Thảo N không yêu cầu.

Anh Vũ Thanh L được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Thảo N và anh Vũ Thanh L khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thảo N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0005516 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị Phan Thị Thảo N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t.ĐN;
- VKSND t.ĐN;
- VKSND TPLK;
- CCTHADS TPLK;
- UBND P. Xuân T, TPLK;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang